

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32,33,34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và các điều 54, 55, 57,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị LTO và anh NTD đề nghị công nhận kết quả tham gia hòa giải ngày 07/4/2022 của:

Người yêu cầu:

+ Chị **LTO**, sinh năm 1997. ĐKNKTT: Số nhà 8, ngõ 1, đường xóm Chùa, thôn KB, Thị trấn KB, huyện TÔ, Thành phố HN.

+ Anh **NTD**, sinh năm 1993. ĐKNKTT: Số nhà 8, ngõ 1, đường xóm Chùa, thôn KB, Thị trấn KB, huyện TÔ, Thành phố HN.

Cùng các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án, để làm căn cứ ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2022/TLST – VHNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07/4/2022 có đủ các điều kiện quy định tại điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07/4/2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **LTO** và anh **NTD** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là **NNH**, sinh ngày 14/12/2014 và **NNBA**, sinh ngày 06/02/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị LTO và anh NTD về việc anh D nhận nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là **NNH**, sinh ngày 14/12/2014. Chị O nhận nuôi dưỡng

và chăm sóc con chung là NNBA, sinh ngày 06/02/2018. Chị O và anh D không bên nào yêu cầu trợ cấp nuôi con chung cho bên nào. Tạm hoãn việc yêu cầu trợ cấp nuôi con chung cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu.

Chị LTO và anh NTD có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở bên nào.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung và các yêu cầu khác: Không có.

2. Chị O, anh D không phải nộp lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 9 Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định về thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP HN ;
- VKSND TO;
- THADS TO;
- UBND TT KB;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN A